

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đàm Chí Thân

- Ông Vũ Khắc Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Đức Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần VĐức H; Sinh ngày: 11/02/2004, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; Nơi thường trú: Tổ 2, khu Kim Sen, phường K, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: VNam; Con ông: Trần Danh Đ (đã chết) và bà: Nguyễn Th H1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến 05/9/2022. Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 09/9/2022 đến hết ngày ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q; Có mặt.

- Bị hại: Bùi Quốc V, sinh năm 2001; Nơi thường trú: thôn An Biên, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: khu 8, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1991. Nơi thường trú: số 229, tổ 3, khu Hoa Hoa Thám, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Vũ Nho Th, sinh năm 1990. Nơi thường trú: khu 8, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

+ Nguyễn Hữu U, sinh năm 1990. Nơi thường trú: khu 8, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/8/2022, Trần Việt Đức H đến quán cắt tóc của anh Vũ Nho Th xin học việc, tại đây H được anh Th sắp xếp cho ở cùng với anh Bùi Quốc V (cũng là học viên quán cắt tóc) tại nhà anh Nguyễn Hữu U thuộc khu 8, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, tại nhà anh Nguyễn Hữu U, H hỏi mượn điện thoại Iphone XS 64GB màu vàng của anh V để gọi điện, nhắn tin cho bạn và hẹn sáng hôm sau trả, anh V đồng ý đưa điện thoại cho H mượn rồi đi ngủ. H sử dụng điện thoại để nhắn tin, chơi game đến khoảng 03 giờ ngày 26/8/2022 thì mạng xảy ra sự cố, H cài đặt lại điện thoại và phát hiện có thể đăng xuất được tài khoản Icloud nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh V bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cùng lúc đó, H quan sát thấy anh V ngủ say và để chiếc ví da màu đen trên giường đồng thời anh U không có nhà, H mở ví lấy trộm 550.000đ và mang theo điện thoại của anh V thuê xe Taxi đến thành phố U, tỉnh Quảng Ninh chơi điện tử; đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/8/2022, H đi xe khách đến cửa hàng điện thoại “Mạnh Mobile” tại số nhà 229, tổ 3, khu Hoàng Hoa Thám, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh gặp anh Nguyễn Tuấn M nói có điện thoại không dùng và bán cho anh M, anh M kiểm tra thấy H mở được mật khẩu và đồng ý mua với giá 2.500.000đ; toàn bộ tiền bán điện thoại và 550.000đ lấy trong ví của anh Việt, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Về vật chứng: Ngày 27/8/2022, anh Nguyễn Tuấn M giao nộp 01 điện thoại Iphone XS 64GB màu vàng cho Cơ quan điều tra. Chiếc điện thoại này, sau đó đã được trả lại cho bị hại Bùi Quốc V.

Bản kết luận định giá số 59/LK-HĐĐG, ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q kết luận: 01 điện thoại Iphone XS 64GB màu vàng đã qua sử dụng của Bùi Quốc V có trị giá 5.400.000đ.

Cáo trạng số 101/CT-VKSQY ngày 09/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố Trần Việt Đức H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp 550.000đ của Trần Việt Đức H đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 165/QĐ-XPHC ngày 07/9/2022 của Công an thị xã Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu; việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan; đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định của pháp luật. Do không có việc làm ổn định nên sau khi bán điện thoại của anh V, bị cáo không có ý định chuộc lại điện thoại trả anh V mà mục đích chiếm đoạt luôn.

Bị hại Bùi Quốc V khai phù hợp với nội dung vụ án: anh và H quen nhau từ ngày 24/8/2022 do cùng là học viên quán cắt tóc của anh Th, H đã vài lần mượn điện thoại của anh để sử dụng và đã trả lại anh; khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/8/2022 H hỏi mượn điện thoại của anh để sử dụng rồi hẹn lát nữa sẽ trả lại; khoảng 06 giờ ngày 26/8/2022 anh thức dậy không thấy H đâu, kiểm tra điện thoại

không thấy và mất 550.000đ trong ví, anh đến quán cắt tóc tìm H nhưng không thấy. Tối cùng ngày anh cùng anh Th đến nhà trọ tìm H, H xác nhận đã trộm cắp tiền trong ví của anh còn điện thoại đã bán lấy tiền tiêu. Anh đã nhận lại điện thoại và 550.000đ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, anh đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn M khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc mua lại điện thoại Iphone XS 64GB màu vàng với giá 2.500.000đ, ngày 27/8/2022 nhận thông báo chiếc điện thoại này do phạm tội mà có, anh đã tự nguyện giao cho Cơ quan điều tra. Bị cáo đã bồi thường cho anh 2.500.000đ, anh không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng Vũ Nho Th và Nguyễn Hữu Ư khai: tối 24/8/2022 Trần Việt Đức H đến quán cắt tóc của anh Th xin học và làm việc, anh Th sắp xếp H ở với anh V tại nhà anh Ư. Khoảng 08 giờ ngày 26/8/2022 anh Ư biết được thông tin V mất chiếc điện thoại Iphone Xs thông qua mạng xã hội, anh hỏi thì được anh Th cho biết nội dung sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Trần Việt Đức H về việc mượn điện thoại của anh V rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt, không trả lại tài sản cho bị hại mà bán lấy tiền chi tiêu cá nhân phù hợp với lời khai của của bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc mua điện thoại của H nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có; phù hợp lời khai của những người làm chứng; phù hợp với **Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm; Bản kết luận định giá tài sản; Biên bản nhận dạng; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh; Bản ảnh xác định vị trí tiêu thụ điện thoại; Bản ảnh vật chứng.**

Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/8/2022 tại khu 8, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Trần Việt Đức H có hành vi mượn 01 điện thoại Iphone XS 64GB màu vàng trị giá 5.400.000 đồng của anh Bùi Quốc V nhưng không trả lại mà dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt mang bán cho anh Nguyễn Tuấn M với giá 2.500.000 đồng thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 4.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Vay, mượn, Thê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả...”

Đối với hành vi trộm cắp 550.000đ của Trần Việt Đức H đã bị xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho những người xung quanh và ảnh hưởng đến uy tín của người kinh doanh; bất chấp niềm tin của người khác, vì muốn có tiền chi tiêu đã lạm dụng tín nhiệm, mượn tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt. Do đó, cần xử lý đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Anh Nguyễn Tuấn M không biết điện thoại mình mua do H phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đây, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nhưng có phần nghiêm khắc, xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Xét bị cáo có nhân thân tốt; không tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng để tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc xử lý bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích. Vì vậy, không cần thiết phải bắt cách ly khỏi xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, đủ để giáo dục riêng, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra, Công an thị xã Q đã trả lại bị hại, Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Trần Việt Đức H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Trần Việt Đức H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Việt Đức H cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường K, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh giáo dục bị cáo; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 132A/2022/LCĐKNCT-TA ngày 09/9/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 188A/2022/QĐ-TA ngày 09/9/2022 của TAND thị xã Q đối với bị cáo Trần Việt Đức H.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Việt Đức H chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS Tx Q;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT CA Tx Q;
- Bị cáo, bị hại, người CQL, NVLQ ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm

